

**Số: 117 /KH – UBND**

*Cẩm Bình, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

## **KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

### **Thực hiện Nghị quyết phát triển nông nghiệp xã Cẩm Bình, giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/HU ngày 13/7/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ xã về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 10-CTr/ĐU ngày 17/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Cẩm Bình về thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã lần thứ XXVIII nhiệm kỳ 2020 -2025;

Căn cứ Nghị quyết số: 30/NQ/ĐU ngày 26/5/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Cẩm Bình về phát triển nông nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND xã ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết phát triển nông nghiệp xã Cẩm Bình với những nội dung sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

##### **1. Mục đích:**

- Nhằm xây dựng nền nông nghiệp xã nhà phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, năng suất bảo đảm vững chắc an ninh lương thực trong mọi tình huống, đồng thời phát triển quy mô sản xuất hàng hoá nông nghiệp ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn kết chặt chẽ với thị trường.

- Phát triển nông nghiệp để xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, trình độ và năng lực làm chủ của người dân, để nông dân và người dân nông thôn thực sự là trung tâm, chủ thể, động lực, mục tiêu của quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Không ngừng nâng cao vị thế làm chủ của người dân nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển của đất nước.

- Xác định xây dựng phát triển nông nghiệp địa phương đảm bảo phát huy các tiềm năng, lợi thế của địa phương, thực sự là ngành kinh tế nông nghiệp, là một trong những ngành kinh tế trọng điểm của xã nhà; từng bước làm thay đổi tư duy nhận thức của người nông dân, thay đổi phong tục tập quán, hướng đến chuyên nghiệp hóa người sản xuất.

- Đến năm 2025 cơ bản xác định được các vùng trọng tâm, trọng điểm, vùng chuyên canh đối với từng loại cây trồng, ứng dụng tốt khoa học công nghệ trong các khâu đầu tư sản xuất, bao tiêu sản phẩm, có tốc độ tăng trưởng khá, ổn định và hướng tới bền vững.

- Đến năm 2030 nông nghiệp xã nhà có các vùng chuyên canh, sản xuất hàng hóa lớn theo hướng hiện đại, công nghiệp nông nghiệp, có năng suất, chất lượng, hiệu quả bền vững và sức cạnh tranh cao. Đồng thời phát triển nền nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, xây

dựng và thực hiện được các mô hình nông nghiệp công nghệ cao gắn sản xuất với chế biến và bao tiêu sản phẩm.

## **2. Yêu cầu:**

- Quán triệt, triển khai đầy đủ các văn bản như Nghị quyết số 26/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, chương trình hành động số 04-CTr/HU ngày 13/7/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ xã về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Nghị quyết số: 30/NQ/ĐU ngày 26/5/2023 của Ban chấp hành đảng bộ xã Cẩm Bình về phát triển nông nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, nhân dân và người lao động để thống nhất trong nhận thức, quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện.

- Phát triển nông nghiệp phải bảo đảm phát triển hài hòa với phát triển công nghiệp, dịch vụ và các giá trị truyền thống của nhân dân địa phương kết hợp với khoa học công nghệ, chuyển đổi số tiên tiến hiện đại. Xác định cụ thể các nhiệm vụ, xây dựng đầy đủ kế hoạch, phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ hàng năm, có các phương án, giải pháp cụ thể, sát đúng, có tính khả thi cao, triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc;

- Phát huy tính tiên phong gương mẫu của Đảng viên, cán bộ trong hệ thống chính trị ở địa phương, thống nhất, nhất quán về tư tưởng nhận thức, tinh thần trách nhiệm đầu tàu gương mẫu từ lời nói đến hành động, thực hiện các nhiệm vụ được giao; Làm tốt công tác tuyên truyền vận động, hướng dẫn nhân dân tổ chức thực hiện.

- Hàng năm làm tốt công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, phân tích dự báo, cập nhật diễn biến tình hình, tác động, ảnh hưởng có liên quan đến các nội dung, mục tiêu của Nghị quyết.

- Phát huy và sử dụng tốt mọi nguồn lực của địa phương kết hợp thu hút nguồn lực xã hội đầu tư vào nông nghiệp ở địa phương; Xây dựng cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hiệu quả, hợp lý. Liên kết đầu tư tạo động lực, kích cầu hỗ trợ người dân đầu tư sản xuất, chế biến và bao tiêu sản phẩm, đầu tư về hạ tầng cơ sở giao thông, thủy lợi... trong quá trình thực hiện Nghị Quyết phát triển nông nghiệp.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TỪ NĂM 2025, ĐẾN NĂM 2030.**

### **1. Cơ cấu sản xuất nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường.**

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp của xã theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản; bảo vệ môi trường, sinh thái; nâng cao thu nhập cho người dân ở địa phương. Đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền vững theo chuỗi giá trị nông sản. Mở rộng các hoạt động cốt lõi và nâng cao hơn nữa hiệu quả của nông, lâm thủy sản bằng cách tập trung vào các nông sản có giá trị cao hơn, áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ; đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị và thúc đẩy hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa các địa phương, giữa các vùng và kết nối chuỗi giá trị.

## **2. Định hướng phát triển các sản phẩm nông nghiệp chính của xã, như sau:**

- **Về trồng trọt:** Đổi mới cơ cấu cây trồng theo hướng giảm tỷ trọng giá trị sản xuất cây lương thực, cây công nghiệp lâu năm trong cơ cấu giá trị sản xuất trồng trọt; tăng tỷ trọng cây công nghiệp ngắn ngày, cây rau, cây ăn quả đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường. Ưu tiên phát triển các cây trồng có lợi thế và nhu cầu lớn (lúa gạo chất lượng cao, mía, rau các loại), đồng thúc đẩy phát triển các cây trồng có triển vọng như: cây dược liệu, cây cảnh, nấm các loại ... Trong đó tập trung phát triển nhóm cây trồng chủ lực của xã như: Lúa, Mía, Ngô và sản phẩm đặc thù của các địa phương.

- **Về chăn nuôi:** Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị gia tăng cho từng ngành hàng chăn nuôi; áp dụng mô hình sản xuất theo hợp đồng, liên kết chặt chẽ với chế biến thực phẩm. Nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo hướng an toàn, bền vững và bảo vệ môi trường. Tập trung chỉ đạo phát triển các sản phẩm chủ lực của xã.

- **Về thủy sản:** Cơ cấu lại ngành thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa và phát triển bền vững gắn nuôi trồng, dịch vụ và chế biến thủy sản theo chuỗi giá trị. Đầu tư nâng cấp vùng nuôi tập trung đảm bảo nuôi thâm canh, tăng năng suất; chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản (mô hình lúa – cá).

- **Về lâm nghiệp:** Nâng cao giá trị sản xuất, kinh doanh rừng trồng và phát triển lâm nghiệp bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường; gắn kết theo chuỗi từ trồng rừng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm để nâng cao giá trị lâm sản.

Xây dựng vùng nguyên liệu rừng gỗ lớn để thúc đẩy chế biến và xuất khẩu các sản phẩm từ gỗ. Thực hiện nghiêm túc chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên. Thực hiện phương án quản lý rừng bền vững đã được phê duyệt, tiếp tục xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ FSC cho các sản phẩm chủ lực, hướng đến xuất khẩu, nâng cao tỷ trọng sản xuất lâm nghiệp.

### **2. Tổ chức các vùng sản xuất chuyên canh hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững.**

Liên kết đầu mối với các tổ chức, đơn vị chuyên môn chức năng liên quan trong các lĩnh vực nông nghiệp, thực hiện chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật đối với cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu; bảo tồn và phát triển. Khuyến khích các mô hình đầu tư sản xuất những cây, con năng suất, chất lượng cao có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, thực hiện sản xuất theo hướng hiện đại; tăng cường công tác quản lý vật tư nông nghiệp.

**2.1. Từ nay đến năm 2025:** Hình thành khu vực sản xuất tập trung chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu bao gồm:

- Vùng lúa chất lượng cao chuyên canh 25,0ha bố trí tại các thôn. Gồm: thôn Chợ = 10ha, thôn Xanh = 10ha, thôn 1 Bình Hòa = 5ha.

- Vùng mía nguyên liệu chuyên canh 100ha ứng dụng theo hướng công nghệ cao gồm: ba thôn Bình Hoà và thôn Vinh.

- Vùng rau công nghệ cao đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm 10ha tại thôn Hạc Sơn.

- Vùng Ngô vụ đông làm thức ăn chăn nuôi hàng năm từ 40 – 50ha bố trí tại các thôn Bình Hoà 1,3,5; thôn Chợ, thôn Xanh, thôn Vinh.

- Vùng trồng cây dược liệu bố trí 2-3ha tại thôn Bình Sơn, Bình Yên và các thôn

có diện tích đất phù hợp.

- Vùng trồng cây ăn quả kết hợp nuôi trồng thủy sản bố trí diện tích 15-20ha tại thôn Tô, thôn Sẻ và ba thôn Bình Hoà.

- Vùng trồng dong riềng, dong lá bố trí diện tích từ 15-20ha tại thôn Tô; thôn Vinh, ba thôn Bình Hòa và thôn Xanh.

- Vùng chăn nuôi lợn, chăn nuôi đại gia súc, thủy sản bố trí diện tích từ 25-30ha khu vực thôn Tô, Hạc Sơn, thôn Sẻ, Bình Hòa.

Tăng tỷ lệ ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa đồng bộ từ sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến theo chuỗi giá trị, tập trung cho sản xuất các sản phẩm chủ lực, mở rộng các hình thức tổ chức kinh doanh dịch vụ nông nghiệp. Hỗ trợ nông dân đầu tư, áp dụng tiến bộ KHKT, công nghệ cao để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích phát triển các Doanh nghiệp Nông nghiệp công nghệ cao để tạo động lực phát triển nông nghiệp hiện đại.

**\*. Kinh phí hỗ trợ xây dựng hạ tầng cơ sở nội đồng:**

Nguồn kinh phí hỗ trợ làm giao thông, thủy lợi cho các vùng sản xuất tập trung theo hướng công nghệ cao được trích một phần từ nguồn đất giá đất. Cấp phối đường giao thông từ 3-5km, nâng cấp hệ thống kênh mương và các công trình thủy lợi phục vụ vùng sản xuất tập trung. Tổng dự toán từ nay đến hết năm 2025 từ 2,5-3,0 tỷ đồng.

**\*2.2. Định hướng đến năm 2030:** Có các khu sản xuất tập trung chất lượng cao, ổn định, hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu được các cấp có thẩm quyền công nhận tiêu chuẩn, chất lượng, có thương hiệu, nhãn hiệu bao gồm:

- Vùng lúa chất lượng cao chuyên canh 56 ha bố trí tại các thôn. Gồm: thôn Chợ = 10ha, thôn Xanh = 15ha, thôn 1 Bình Hòa = 10ha, thôn 3 Bình Hòa = 5ha, thôn 5 Bình Hòa = 5ha; Bình Sơn = 3ha, thôn Sẻ = 3ha; thôn Vinh = 5ha.

- Vùng mía nguyên liệu chuyên canh 120ha ứng dụng theo hướng công nghệ cao gồm: ba thôn Bình Hoà và thôn Vinh, Hạc Sơn.

- Duy trì và nâng cao chất lượng vùng rau công nghệ cao đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm 10ha tại thôn Hạc Sơn.

- Vùng Ngô vụ đông làm thức ăn chăn nuôi hàng năm từ 50 – 60ha bố trí tại các thôn Bình Hoà 1,3,5; thôn Chợ, thôn Xanh, thôn Vinh, Bình Sơn, Hạc Sơn.

- Duy trì và nâng cao chất lượng vùng trồng cây dược liệu bố trí 2-3ha tại thôn Bình Sơn, Bình Yên và các thôn có diện tích đất phù hợp.

- Vùng trồng cây ăn quả kết hợp nuôi trồng thủy sản bố trí diện tích 25-30ha tại thôn Tô, thôn Sẻ, thôn Vinh, Hạc Sơn và ba thôn Bình Hoà.

- Vùng trồng dong riềng, dong lá bố trí diện tích từ 20-30ha tại thôn Tô; thôn Vinh, ba thôn Bình Hòa và thôn Xanh, thôn Sẻ.

- Duy trì và nâng cao chất lượng các loại hình chăn nuôi lợn, chăn nuôi đại gia súc, thủy sản theo hướng công nghệ cao, đảm bảo vệ sinh môi trường tại các khu vực thôn Tô, Hạc Sơn, thôn Sẻ và khu vực Bình Hòa.

\*Giai đoạn 2025-2030 phải đảm bảo được 100% các khâu trong sản xuất được ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa đồng bộ từ sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến theo chuỗi giá trị, tập trung cho sản xuất các sản phẩm chủ lực, mở

rộng các hình thức tổ chức kinh doanh dịch vụ nông nghiệp. Hỗ trợ nông dân đầu tư, áp dụng tiến bộ KHKT, công nghệ cao để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích phát triển các Doanh nghiệp Nông nghiệp công nghệ cao để tạo động lực phát triển nông nghiệp hiện đại.

**\*. Kinh phí hỗ trợ xây dựng hạ tầng cơ sở nội đồng:**

Nguồn kinh phí hỗ trợ làm giao thông, thủy lợi cho các vùng sản xuất tập trung theo hướng công nghệ cao được trích một phần từ nguồn đầu giá đất. Bê tông hóa toàn bộ các tuyến đường giao thông vào các khu sản xuất chuyên canh từ 8km và nâng cấp hệ thống kênh mương 3,5km. Cấp phối toàn bộ các tuyến đường nội đồng còn lại. Tổng dự toán cho giai đoạn 2025-2030 từ 15-20 tỷ đồng.

**3. Phát triển kinh tế nông nghiệp tạo việc làm và tăng thu nhập cho nhân dân.**

Cùng với phát triển cây trồng, vật nuôi trong nông nghiệp, chú trọng phát triển kinh tế nông thôn, chuyển đổi cơ cấu lao động theo hướng phi nông nghiệp, lấy phát triển nông nghiệp để thúc đẩy phát triển công nghiệp và dịch vụ tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

- Đề nghị cấp trên có các chính sách thu hút đầu tư để khuyến khích các doanh nghiệp công nghiệp, dịch vụ đầu tư vào địa bàn xã, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động để chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn ngay tại địa phương; rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch các ngành nghề trên cơ sở nhu cầu thị trường và lợi thế địa phương; có nguồn ngân sách phù hợp nhằm hỗ trợ các ngành nghề tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại kết hợp với kỹ thuật thủ công truyền thống; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của làng nghề (như sản xuất Miến Dong ở Hạc Sơn).

- Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ ở địa phương, mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng ... để tạo việc làm, thu hút lực lượng lao động không tham gia sản xuất nông nghiệp; hình thành một nền kinh tế dịch vụ ở xã như: cung cấp giống cây trồng, phân bón, nước sinh hoạt, thú y, tiêu thụ nông sản, tín dụng, y tế ...

- Từng bước làm thay đổi về tư duy, nhận thức của người làm nông nghiệp, hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, tạo điều kiện cho nông dân phát triển kinh tế, trang trại và kinh tế hợp tác. Hỗ trợ để nông dân địa phương tham gia các chương trình đào tạo có chứng chỉ để sản xuất ra sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và các yêu cầu mới của thị trường.

**4. Bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thích nghi biến đổi khí hậu.**

- Phát triển cảnh quan nông thôn trên cơ sở phát huy lợi thế địa phương, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên. Quy hoạch không gian hợp lý để các ngành sản xuất có tác động nhiều đến môi trường như: chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông sản, giết mổ, xử lý chất thải... cách xa các khu dân cư đông người. Tập trung trồng lại rừng sau khai thác để ổn định môi trường sinh thái.

- Đẩy mạnh chế biến, tận dụng phụ phẩm nông sản để chủ động xử lý ô nhiễm ngay tại nguồn; áp dụng sâu các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và chế biến.

### **III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, huy động các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội tham gia có hiệu quả trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.**

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên về vị trí, vai trò của phát triển nông nghiệp, tạo đồng thuận cao để triển khai thực hiện. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo làm thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân hàng năm.

- Mặt trận Tổ quốc và Các đoàn thể, tổ chức chính trị- xã hội đẩy mạnh công tác vận động Nhân dân thực hiện, tổ chức các phong trào thi đua phát triển sản xuất nông nghiệp; nhân rộng mô hình hay, kinh nghiệm tốt trong phát triển nông nghiệp; biểu dương, khen thưởng kịp thời những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến sâu, rộng các quy định của Trung ương và của tỉnh, huyện, xã về an toàn thực phẩm để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản; quản lý chất lượng giống, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật và vật tư nông nghiệp. Xây dựng các mô hình thí điểm an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm nông sản chất lượng, an toàn thực phẩm thông qua các Hội chợ triển lãm nông nghiệp trong tỉnh, trong nước; các hoạt động kết nối cung cầu của các địa phương theo chuỗi liên kết; đẩy mạnh kết nối các doanh nghiệp nông nghiệp thông qua các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản.

### **2. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt công tác quy hoạch.**

- Xây dựng phương án “Quy hoạch phát triển sản xuất nông- lâm- thủy sản, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung của xã, giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045”; Tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, phương án để phát triển nông nghiệp theo đúng định hướng của quy hoạch. Xây dựng kế hoạch, lộ trình hàng năm để triển khai tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, hàng kỳ, hàng năm rà soát tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời khắc phục điều chỉnh những bất cập phát sinh.

**3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.**

*3.1. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh cao và bền vững.*

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp của xã theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản; bảo vệ môi trường, sinh thái; nâng cao thu nhập cho người dân ở địa

phương. Đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản. Mở rộng các hoạt động cốt lõi và nâng cao hơn nữa hiệu quả của nông, lâm thủy sản bằng cách tập trung vào các nông sản có giá trị cao hơn, áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ; đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị và thúc đẩy hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa các địa phương, giữa các vùng và kết nối chuỗi giá trị cả nước.

*3.2. Thúc đẩy hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị, các mô hình nông nghiệp tiên tiến, tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả.*

- Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh.

- Hình thành và phát triển các hợp tác xã chuyên ngành, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp trên cơ sở các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa quy mô lớn của các nông sản chủ lực, tăng cường liên kết với các doanh nghiệp đầu tư, hỗ trợ sản xuất, thu mua, chế biến để hình thành các chuỗi giá trị; lấy chuỗi giá trị của các nông sản để kết nối các vùng, tham gia vào môi trường không gian sản xuất kinh tế chung giữa các vùng, địa phương.

- Ứng dụng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp mới làm hình mẫu cho các vùng chuyên canh, phù hợp với điều kiện, đặc thù của xã, như: Nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp (chế biến nông sản, tái chế phế, phụ phẩm,...), nông nghiệp kết hợp dịch vụ (du lịch trải nghiệm, dịch vụ kinh doanh nông sản...), như: Xây dựng vùng sản xuất nông sản hữu cơ, nông sản sạch, tập trung vào các sản phẩm lúa, mía, rau và cây ăn quả hữu cơ; hình thành vùng sản xuất nông nghiệp thân thiện môi trường gắn với phát triển du lịch sinh thái ở địa phương.

- Thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, tổ hợp tác xã nông nghiệp; hỗ trợ và tạo điều kiện cho hợp tác xã, cơ sở, làng nghề xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng chỉ dẫn địa lý của đặc sản của xã, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, tăng cường năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP.

- Hỗ trợ, thúc đẩy xây dựng phát triển các mô hình, dự án liên kết trồng rừng gỗ lớn hiệu quả tạo mối liên kết bền vững giữa người trồng rừng với tham gia chứng chỉ rừng FSC.

*3.3. Tập trung, tạo điều kiện tốt hơn nữa để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, Tăng cường liên kết “6 nhà” để tăng giá trị ngành nông nghiệp:*

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp có được các thông tin về đất đai, quy hoạch để doanh nghiệp tìm được các vị trí phù hợp, thực hiện thuê đất có mặt bằng sản xuất, kinh doanh...; tổ chức đối thoại giữa “6 nhà” (Nhà nông, nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà băng và nhà phân phối) để tháo gỡ khó khăn về đất đai, vốn, khoa học kỹ thuật, cơ chế chính sách, đầu ra sản phẩm; đẩy

manh liên kết giữa doanh nghiệp chế biến với các tổ chức sản xuất, quảng bá thương hiệu sản phẩm.

Đẩy mạnh công tác khuyến nông và chuyên gia tiên bộ KHKT đến người dân; Phối hợp với các cơ sở nghiên cứu, trung tâm, các doanh nghiệp để ứng dụng, xây dựng, chuyên gia các mô hình sản xuất có hiệu quả từ đó nhân rộng trong sản xuất nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn trên 1 đơn vị diện tích.

#### **4. Kinh phí tổ chức thực hiện:**

Ngân sách xã hàng năm giành một phần kinh phí nhất định để hỗ trợ, kích cầu, đầu tư cho thực hiện các mô hình, các ứng dụng công nghệ trong sản xuất và hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ bản đường giao thông, kênh mương, hệ thống tưới cho các vùng, các thôn thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu mà Nghị quyết đề ra.

Vận động phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp, tranh thủ các nguồn vốn đóng góp, hỗ trợ đầu tư cho các vùng nguyên liệu, tổ chức liên kết sản xuất hàng hoá, huy động tốt các nguồn đóng góp của nhân dân để thực hiện.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh đã ban hành để khuyến khích, tạo động lực cho phát triển sản xuất nông nghiệp, sử dụng, hiệu quả, kịp thời các nguồn vốn được cấp trên hỗ trợ.

Tiếp tục rà soát, bổ sung đề xuất cấp trên ban hành các cơ chế, các chính sách khuyến khích thực hiện phát triển ngành nông nghiệp giai đoạn từ nay đến 2030 đủ mạnh và phù hợp với thực tiễn.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

#### **1. Đối với các thôn:**

Xây dựng kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp giai đoạn 2023 - 2025 của thôn và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, phương án cụ thể hàng năm để triển khai thực hiện phấn đấu đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra và lưu ý: có các phương án chủ động đối phó với các tình huống thiên tai, dịch bệnh kèm theo.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của tỉnh, huyện, xã để khuyến khích đầu tư phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của từng thôn để thu hút vốn đầu tư cho phát triển trồng trọt trên địa bàn.

#### **2. Ban Nông nghiệp:**

Tham mưu hoàn thiện ban hành Kế hoạch cụ thể cho từng năm, phương án sản xuất các vụ trong năm; theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, sinh trưởng phát triển của các loại cây trồng, vật nuôi và các vấn đề phát sinh khác để kịp thời tham mưu chỉ đạo; thực hiện tốt công quản lý nhà nước đối với các loại vật tư nông nghiệp và vệ sinh ATTP. Báo cáo Thường trực Đảng ủy, UBND xã trong các trường hợp cần thiết để chỉ đạo.

Phối hợp với ngành liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của tỉnh, huyện, xã để khuyến khích đầu tư phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của địa phương để thu hút vốn đầu tư cho phát triển ngành nông nghiệp trên địa bàn. Đồng thời, tham mưu cho UBND xã ban hành các cơ chế hỗ trợ phát triển nông nghiệp trên địa bàn xã.

#### **\*. Cán bộ Khuyến nông; Cán bộ Thú y:**

- Tập trung làm tốt công tác tập huấn, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật



canh tác, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất. Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình sản xuất có hiệu quả trong nông nghiệp từ đó nhân rộng các mô hình trong phát triển nông nghiệp.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến của thời tiết, sâu bệnh và tình hình sinh trưởng, phát triển của cây trồng; Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và dịch vụ phòng trừ sâu, bệnh trong trồng trọt và dịch bệnh trong chăn nuôi, đảm bảo kịp thời, hiệu quả và an toàn; không để phát sinh thành dịch.

### **3. Công chức địa chính phụ trách Tài nguyên và môi trường:**

- Phối hợp với Ban Nông nghiệp tập trung chủ đạo trong việc chuyên đổi đất 1 vụ, đất trồng lúa kém hiệu quả, hiệu quả thấp sang trồng các cây trồng khác đúng quy định và đạt hiệu quả cao.

- Hướng dẫn các thôn, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện tích tụ, tập trung đất đai theo đúng quy định của pháp luật.

### **4. Ban Tài chính kế hoạch:**

Tham mưu cho UBND xã bố trí nguồn vốn, cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất trong nông nghiệp của cả giai đoạn và từng năm; hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai; chủ trì phối hợp với Ban Nông nghiệp, các ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra các thôn về quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện các cơ chế, chính sách đúng mục đích, đạt hiệu quả cao nhất.

### **5. Ban văn hóa, thông tin thể thao và du lịch xã:**

Phối hợp với Ban nông nghiệp xã, để tuyên truyền các biện pháp kỹ thuật, tiến độ sản xuất, các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại trên cây trồng, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi và các biện pháp chỉ đạo, điều hành của tỉnh, huyện, xã.

### **6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành và tổ chức chính trị - xã hội có liên quan:**

UBND xã đề nghị Mặt trận tổ quốc, các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội được Ban thường vụ Đảng xã ủy phân công chỉ đạo cơ sở: Với chức năng, nhiệm vụ được giao, giành nhiều thời gian xuống cơ sở, để tuyên truyền và tham gia tích cực trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong kế hoạch phát triển nông nghiệp xã Cẩm Bình, giai đoạn 2023 - 2025, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra./.

#### **Nơi nhận:**

- TT. Đảng ủy, TT.HĐND xã (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ và các đoàn thể xã (phối hợp t/h);
- Các ban, ngành liên quan (thực hiện);
- Các thôn; HTX DV (thực hiện);
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Văn Liên**